

Phòng khám: Dinh Dưỡng

- Họ tên : Tuổi:
- Tuổi thai:tuần theo [] kinh cuối [] Siêu âm 3 tháng đầu thai kỳ
- Chẩn đoán:.....
- Cân nặng trước mang thai:kg Chiều cao:cm BMI trước mang thai:
- Cân nặng hiện tại:kg Chu vi vòng cánh tay:.....cm

1. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng:

BMI trước mang thai	18,5 – 24,9 ≥ 25,0 < 18,5	[] 0 điểm [] 1 điểm [] 1 điểm
Chu vi vòng cánh tay	≥ 23 cm < 23cm	[] 0 điểm [] 2 điểm
Tốc độ tăng cân	Tăng cân theo khuyến nghị Tăng cân trên, hoặc dưới mức khuyến nghị	[] 0 điểm [] 1 điểm
Bệnh kèm theo liên quan dinh dưỡng	Không Tăng huyết áp, đái tháo đường, nghén nặng, thiếu máu dinh dưỡng, bệnh lý đường tiêu hóa...	[] 0 điểm [] 1 điểm
Kết luận	< 2 điểm ≥ 2 điểm	[] Bình thường [] Có nguy cơ về dinh dưỡng.

2. Kế hoạch can thiệp:

Chỉ định chế độ ăn	Mã số	
Đường nuôi ăn	Đường miệng Ống thông Tĩnh mạch	[] [] []
Mời hội chẩn dinh dưỡng	Có Không	[] []
Tái đánh giá	Sau 7 ngày (PNMT* không cần can thiệp dinh dưỡng) Sau 3 ngày (PNMT* cần can thiệp dinh dưỡng)	[] []

* PNMT: phụ nữ mang thai

Ngàytháng.....năm.....

BÁC SĨ KHÁM BỆNH

Họ tên:.....

Đối tượng đánh giá: Tất cả PNMT nằm viện.

Thời gian thực hiện: Trong vòng 36 giờ sau nhập viện.

Thời gian tái đánh giá: Ở PNMT không SDD: tái đánh giá sau mỗi tuần. Ở PNMT có SDD: tái đánh giá sau mỗi 3 ngày.

Mời hội chẩn dinh dưỡng: Do bác sĩ điều trị quyết định tùy theo từng trường hợp cụ thể.

Lưu ý: Nếu PNMT không rõ cân nặng trước khi mang thai: sử dụng BMI trong lần khám thai đầu tiên trong 3 tháng đầu thai kỳ.

Bảng khuyến nghị tăng cân trong 6 tháng cuối thai kỳ ở phụ nữ mang thai:

BMI trước mang thai	Tăng cân thai kỳ (kg)	Khuyến nghị tăng cân trong 6 tháng cuối thai kỳ theo tuần (kg)	Khuyến nghị tăng cân trong 6 tháng cuối thai kỳ theo tháng (kg)
SDD	<18,5	12,5 – 18	0,4 – 0,6
Bình thường	18,5 – 24,9	11,5 – 16	0,4 – 0,5
Thừa cân	25,0 – 29,9	7 – 11,5	0,2 – 0,3
Béo phì	≥30,0	5 – 9	0,2 – 0,3

